

cực tìm các giải pháp giảm chi phí sản xuất, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây dựng cơ bản, nhất là các công trình có vốn đầu tư lớn; tập trung hoàn thành công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, lực lượng vận động viên, lực lượng phục vụ SEAGAMES 22 và tổ chức tốt SEAGAMES 22; chủ động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là các tỉnh miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 130/2003/NĐ-CP ngày 05/11/2003 về việc thành lập các quận Bình Tân, Tân Phú và các phường trực thuộc; điều chỉnh địa giới hành chính phường thuộc quận Tân Bình; thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Bình Chánh, Cần Giờ và Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bình Chánh để thành lập quận Bình Tân và các phường trực thuộc, điều chỉnh địa giới hành chính quận Tân Bình để thành lập quận Tân Phú và các phường trực thuộc, điều chỉnh địa giới hành chính một số phường thuộc quận Tân Bình và thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Bình Chánh, Cần Giờ và Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Thành lập quận Bình Tân trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã Bình Hưng Hòa, Bình Trị Đông, Tân Tạo và thị trấn An Lạc thuộc huyện Bình Chánh.

Quận Bình Tân có 5.188,67 ha diện tích tự nhiên và 254.635 nhân khẩu.

Địa giới hành chính quận Bình Tân: Đông giáp các quận 6, 8, Tân Phú; Tây giáp huyện Bình Chánh; Nam giáp quận 8; Bắc giáp quận 12 và huyện Hóc Môn.

2. Thành lập các phường thuộc quận Bình Tân:

a) Thành lập phường Bình Hưng Hòa

trên cơ sở 470,23 ha diện tích tự nhiên và 22.382 nhân khẩu của xã Bình Hưng Hòa.

Địa giới hành chính phường Bình Hưng Hòa: Đông giáp quận Tân Phú; Tây giáp phường Bình Hưng Hòa B; Nam giáp phường Bình Hưng Hòa A; Bắc giáp quận 12.

b) Thành lập phường Bình Hưng Hòa A trên cơ sở 424,49 ha diện tích tự nhiên và 46.658 nhân khẩu của xã Bình Hưng Hòa.

Địa giới hành chính phường Bình Hưng Hòa A: Đông giáp quận Tân Phú; Tây giáp phường Bình Hưng Hòa B; Nam giáp các phường Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A; Bắc giáp phường Bình Hưng Hòa.

c) Thành lập phường Bình Hưng Hòa B trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số còn lại của xã Bình Hưng Hòa.

Phường Bình Hưng Hòa B có 752,47 ha diện tích tự nhiên và 21.870 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Bình Hưng Hòa B: Đông giáp các phường Bình Hưng Hòa, Bình Hưng Hòa A; Tây giáp huyện Bình Chánh; Nam giáp phường Bình Trị Đông A; Bắc giáp quận 12.

d) Thành lập phường Bình Trị Đông

trên cơ sở 346,20 ha diện tích tự nhiên và 24.214 nhân khẩu của xã Bình Trị Đông.

Địa giới hành chính phường Bình Trị Đông: Đông giáp quận Tân Phú; Tây giáp phường Bình Trị Đông A; Nam giáp các phường Bình Trị Đông B, An Lạc A; Bắc giáp phường Bình Hưng Hòa A.

đ) Thành lập phường Bình Trị Đông A trên cơ sở 395,05 ha diện tích tự nhiên và 22.907 nhân khẩu của xã Bình Trị Đông.

Địa giới hành chính phường Bình Trị Đông A: Đông giáp phường Bình Trị Đông; Tây giáp huyện Bình Chánh; Nam giáp phường Tân Tạo; Bắc giáp các phường Bình Hưng Hòa A, Bình Hưng Hòa B.

e) Thành lập phường Bình Trị Đông B trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số còn lại của xã Bình Trị Đông.

Phường Bình Trị Đông B có 462,41 ha diện tích tự nhiên và 29.760 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Bình Trị Đông B: Đông giáp phường An Lạc A; Tây giáp các phường Tân Tạo, Tân Tạo A; Nam giáp phường An Lạc; Bắc giáp các phường Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A.

g) Thành lập phường Tân Tạo trên cơ

sở 566,17 ha diện tích tự nhiên và 25.050 nhân khẩu của xã Tân Tạo.

Địa giới hành chính phường Tân Tạo: Đông giáp phường Bình Trị Đông B; Tây giáp huyện Bình Chánh; Nam giáp phường Tân Tạo A; Bắc giáp phường Bình Trị Đông A.

h) Thành lập phường Tân Tạo A trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số còn lại của xã Tân Tạo.

Phường Tân Tạo A có 1.172 ha diện tích tự nhiên và 15.976 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Tân Tạo A: Đông giáp các phường Bình Trị Đông B, An Lạc; Tây và Nam giáp huyện Bình Chánh; Bắc giáp phường Tân Tạo.

i) Thành lập phường An Lạc trên cơ sở 459 ha diện tích tự nhiên và 18.879 nhân khẩu của thị trấn An Lạc.

Địa giới hành chính phường An Lạc: Đông giáp quận 8; Tây giáp các phường Tân Tạo A, Bình Trị Đông B và huyện Bình Chánh; Nam giáp quận 8; Bắc giáp phường An Lạc A.

k) Thành lập phường An Lạc A trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số còn lại của thị trấn An Lạc.

Phường An Lạc A có 140,65 ha diện tích tự nhiên và 26.939 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường An Lạc A: Đông giáp quận 6; Tây giáp phường Bình Trị Đông B; Nam giáp phường An Lạc; Bắc giáp phường Bình Trị Đông.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập các phường trực thuộc:

- Quận Bình Tân có 5.188,67 ha diện tích tự nhiên và 254.635 nhân khẩu; có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Bình Hưng Hòa, Bình Hưng Hòa A, Bình Hưng Hòa B, Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Bình Trị Đông B, Tân Tạo, Tân Tạo A, An Lạc, An Lạc A.

3. Thành lập thị trấn Tân Túc, thị trấn huyện lỵ huyện Bình Chánh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Tân Túc.

Thị trấn Tân Túc có 856,41 ha diện tích tự nhiên và 10.939 nhân khẩu.

Địa giới hành chính thị trấn Tân Túc: Đông giáp xã An Phú Tây; Tây giáp tỉnh Long An; Nam giáp các xã Tân Quý Tây, Bình Chánh; Bắc giáp các xã Tân Nhựt, Tân Kiên.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập quận Bình Tân và thành lập thị trấn Tân Túc:

- Huyện Bình Chánh còn lại 25.268,56 ha diện tích tự nhiên và 224.165 nhân khẩu; có 16 đơn vị hành chính trực thuộc

gồm các xã: Phong Phú, Đa Phước, Quy Đức, Hưng Long, Tân Quý Tây, Bình Chánh, An Phú Tây, Tân Kiên, Tân Nhựt, Bình Lợi, Lê Minh Xuân, Phạm Văn Hai, Bình Hưng, Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B và thị trấn Tân Túc.

4. Thành lập quận Tân Phú trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường 16, 17, 18, 19, 20; 110,23 ha diện tích tự nhiên và 23.590 nhân khẩu của phường 14; 356,73 ha diện tích tự nhiên và 26.414 nhân khẩu của phường 15 thuộc quận Tân Bình.

Quận Tân Phú có 1.606,98 ha diện tích tự nhiên và 310.876 nhân khẩu.

Địa giới hành chính quận Tân Phú: Đông giáp quận Tân Bình; Tây giáp quận Bình Tân; Nam giáp các quận 6, 11; Bắc giáp quận 12.

5. Thành lập các phường thuộc quận Tân Phú:

a) Thành lập phường Tân Sơn Nhì trên cơ sở 102,63 ha diện tích tự nhiên và 22.418 nhân khẩu của phường 14; 2,63 ha diện tích tự nhiên và 464 nhân khẩu của phường 16; 7,56 ha diện tích tự nhiên và 2.430 nhân khẩu của phường 17.

Phường Tân Sơn Nhì có 112,82 ha diện tích tự nhiên và 25.312 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Tân Sơn Nhì: Đông giáp quận Tân Bình; Tây giáp phường Tân Quý; Nam giáp phường Tân Thành; Bắc giáp các phường Tây Thạnh, Sơn Kỳ.

b) Thành lập phường Tây Thạnh trên cơ sở 356,73 ha diện tích tự nhiên và 26.414 nhân khẩu của phường 15.

Địa giới hành chính phường Tây Thạnh: Đông giáp quận Tân Bình; Tây giáp phường Sơn Kỳ; Nam giáp các phường Sơn Kỳ, Tân Sơn Nhì; Bắc giáp quận 12.

c) Thành lập phường Sơn Kỳ trên cơ sở 212 ha diện tích tự nhiên và 18.812 nhân khẩu của phường 16.

Địa giới hành chính phường Sơn Kỳ: Đông và Bắc giáp phường Tây Thạnh; Tây giáp quận Bình Tân; Nam giáp các phường Tân Quý, Tân Sơn Nhì.

d) Thành lập phường Tân Quý trên cơ sở 4,33 ha diện tích tự nhiên và 679 nhân khẩu của phường 14; 174,16 ha diện tích tự nhiên và 41.764 nhân khẩu của phường 16.

Phường Tân Quý có 178,49 ha diện tích tự nhiên và 42.443 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Tân Quý: Đông giáp các phường Tân Sơn Nhì, Tân Thành; Tây giáp quận Bình Tân; Nam

giáp phường Phú Thọ Hòa; Bắc giáp phường Sơn Kỳ.

đ) Thành lập phường Tân Thành trên cơ sở 3,27 ha diện tích tự nhiên và 493 nhân khẩu của phường 14; 1,27 ha diện tích tự nhiên và 328 nhân khẩu của phường 16; 94,95 ha diện tích tự nhiên và 28.994 nhân khẩu của phường 17.

Phường Tân Thành có 99,49 ha diện tích tự nhiên và 29.815 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Tân Thành: Đông giáp quận Tân Bình; Tây giáp phường Tân Quý; Nam giáp các phường Phú Thọ Hòa, Hòa Thạnh; Bắc giáp phường Tân Sơn Nhì.

e) Thành lập phường Phú Thọ Hòa trên cơ sở 123,22 ha diện tích tự nhiên và 31.461 nhân khẩu của phường 18.

Địa giới hành chính phường Phú Thọ Hòa: Đông giáp phường Hòa Thạnh; Tây giáp quận Bình Tân; Nam giáp phường Phú Thạnh; Bắc giáp các phường Tân Quý, Tân Thành.

g) Thành lập phường Phú Thạnh trên cơ sở 114 ha diện tích tự nhiên và 28.847 nhân khẩu của phường 18.

Địa giới hành chính phường Phú Thạnh: Đông giáp phường Hòa Thạnh; Tây giáp quận Bình Tân; Nam giáp phường Hiệp Tân; Bắc giáp phường Phú Thọ Hòa.

h) Thành lập phường Phú Trung trên cơ sở 89,65 ha diện tích tự nhiên và 38.397 nhân khẩu của phường 19.

Địa giới hành chính phường Phú Trung: Đông giáp quận Tân Bình; Tây và Bắc giáp phường Hòa Thạnh; Nam giáp quận 11.

i) Thành lập phường Hòa Thạnh trên cơ sở 93,08 ha diện tích tự nhiên và 21.278 nhân khẩu của phường 19.

Địa giới hành chính phường Hòa Thạnh: Đông giáp phường Phú Trung; Tây giáp các phường Phú Thọ Hòa, Phú Thạnh, Hiệp Tân; Nam giáp phường Tân Thới Hòa; Bắc giáp phường Tân Thành.

k) Thành lập phường Hiệp Tân trên cơ sở 112,90 ha diện tích tự nhiên và 21.968 nhân khẩu của phường 20.

Địa giới hành chính phường Hiệp Tân: Đông giáp các phường Hòa Thạnh, Tân Thới Hòa; Tây giáp quận Bình Tân; Nam giáp phường Tân Thới Hòa; Bắc giáp phường Phú Thạnh.

l) Thành lập phường Tân Thới Hòa trên cơ sở 114,60 ha diện tích tự nhiên và 26.129 nhân khẩu của phường 20.

Địa giới hành chính phường Tân Thới Hòa: Đông giáp quận 11; Tây giáp quận Bình Tân; Nam giáp quận 6; Bắc giáp các phường Hòa Thạnh, Hiệp Tân.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập quận Tân Phú và các phường trực thuộc:

- Quận Tân Phú có 1.606,98 ha diện tích tự nhiên và 310.876 nhân khẩu, có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Tân Sơn Nhì, Tây Thạnh, Sơn Kỳ, Tân Quý, Tân Thành, Phú Thọ Hòa, Phú Thạnh, Phú Trung, Hòa Thạnh, Hiệp Tân, Tân Thới Hòa.

- Quận Tân Bình còn lại 2.238,22 ha diện tích tự nhiên và 417.897 nhân khẩu; có 15 đơn vị hành chính trực thuộc là các phường có số thứ tự từ phường 1 đến phường 15.

- Phường 14 thuộc quận Tân Bình còn lại 21,61 ha diện tích tự nhiên và 7.329 nhân khẩu.

- Phường 15 thuộc quận Tân Bình còn lại 1.012,69 ha diện tích tự nhiên và 34.581 nhân khẩu.

6. Điều chỉnh địa giới hành chính phường thuộc quận Tân Bình:

- Điều chỉnh 3,22 ha diện tích tự nhiên và 758 nhân khẩu của phường 13 về phường 11 quản lý.

- Điều chỉnh 1,49 ha diện tích tự nhiên và 1.425 nhân khẩu của phường 13 về phường 12 quản lý.

- Điều chỉnh 79,75 ha diện tích tự nhiên và 26.019 nhân khẩu của phường 13 về phường 14 quản lý.

- Điều chỉnh 9,26 ha diện tích tự nhiên và 3.201 nhân khẩu của phường 14 về phường 13 quản lý.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính các phường thuộc quận Tân Bình:

a) Phường 11 có 58,33 ha diện tích tự nhiên và 26.526 nhân khẩu.

b) Phường 12 có 143,66 ha diện tích tự nhiên và 26.628 nhân khẩu.

c) Phường 13 có 118,24 ha diện tích tự nhiên và 43.989 nhân khẩu.

d) Phường 14 có 92,10 ha diện tích tự nhiên và 30.147 nhân khẩu.

7. Thành lập thị trấn Cần Thạnh - thị trấn huyện lỵ huyện Cần Giờ trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Cần Thạnh.

Thị trấn Cần Thạnh có 2.408,93 ha diện tích tự nhiên và 9.834 nhân khẩu.

Địa giới hành chính thị trấn Cần Thạnh: Đông giáp biển Đông; Tây giáp xã Long Hòa; Nam giáp biển Đông; Bắc giáp xã Thạnh An.

8. Thành lập xã Trung Chánh thuộc huyện Hóc Môn trên cơ sở 174,30 ha diện tích tự nhiên và 19.715 nhân khẩu của xã Tân Xuân.

Địa giới hành chính xã Trung Chánh: Đông giáp quận 12; Tây giáp các xã Xuân

Thới Đông, Bà Điểm; Nam giáp quận 12; Bắc giáp các xã Tân Xuân, Thới Tam Thôn.

9. Thành lập xã Xuân Thới Đông thuộc huyện Hóc Môn trên cơ sở 308,90 ha diện tích tự nhiên và 15.877 nhân khẩu của xã Tân Xuân.

Địa giới hành chính xã Xuân Thới Đông: Đông giáp các xã Tân Xuân, Trung Chánh; Tây giáp xã Xuân Thới Sơn; Nam giáp các xã Bà Điểm, Xuân Thới Thượng; Bắc giáp xã Xuân Thới Sơn.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập các xã Trung Chánh, Xuân Thới Đông, xã Tân Xuân còn lại 266,63 ha diện tích tự nhiên và 10.897 nhân khẩu.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 131/2003/NĐ-CP ngày 06/11/2003 về việc thành lập thị trấn thuộc các huyện Mùong Lát, Quan Sơn và Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập thị trấn thuộc các huyện Mùong Lát, Quan Sơn và Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa như sau:

1. Thành lập thị trấn Mùong Lát, thị trấn huyện lỵ huyện Mùong Lát trên cơ sở 850 ha diện tích tự nhiên và 2.850 nhân khẩu của xã Tam Chung.

Địa giới hành chính thị trấn Mùong Lát: Đông giáp xã Tam Chung; Tây giáp xã Tén Tàn; Nam giáp xã Pù Nhi; Bắc giáp xã Tam Chung.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị trấn Mùong Lát, xã Tam Chung còn lại 12.198,11 ha diện tích tự nhiên và 1.622 nhân khẩu.